

Số: 150/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 08 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình và giải pháp phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện Nga Sơn

Thực hiện công văn số 944/SNN&PTNT-TT, ngày 9 tháng 4 năm 2018 của Sở Nông nghiệp&PTNT tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo tình hình và giải pháp phát triển cây ăn quả trên địa bàn các huyện, thị xã thành phố. UBND huyện Nga Sơn giao Phòng Nông nghiệp&PTNT phối hợp với các đơn vị có liên quan ra soát tình hình phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện đến hết 2017; định hướng và giải pháp đến năm 2020; đề xuất các cơ chế chính sách và xây dựng thương hiệu cây ăn quả trên địa bàn huyện giai đoạn 2018 - 2020.

Kết quả cụ thể như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÂY ĂN QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

I. Hiện trạng.

1. Sản xuất (2015 - 2017):

*Diện tích cây ăn quả:

Tổng diện tích 748,1ha; diện tích có thu hoạch 669,5 ha; sản lượng 8.034 tấn.

*Giá trị sản xuất cây ăn quả:

- Tổng giá trị sản xuất: 96,8 tỷ

- Giá trị bình quân/ha: 144,5 triệu đồng/ha.

*Quy mô, diện tích trồng tập trung:

- Điểm sản xuất:

Số lượng hộ, trang trại qui mô 1ha-3ha là 18; Số lượng hộ, trang trại qui mô 3ha-5ha là 8.

- Vùng sản xuất tập trung quy mô lớn: 81

+ Loại cây trồng chủ yếu

* Cây ăn quả chủ lực có lợi thế tại địa phương (Hồng xiêm, bưởi diêm, cam...):

- Tổng diện tích: 68,5 ha

|- Diện tích cho thu hoạch 52 ha, sản lượng 780 tấn.

* Tốc độ tăng diện tích, sản lượng cây ăn quả 3 năm gần đây (2015-2017)

- Diện tích cây ăn quả 669,5 ha;

- Sản lượng cây ăn quả 8.034 tấn.

2. Tiêu thụ (2015 - 2017)

Sản phẩm cây ăn quả chủ yếu mang bán ở chợ và 1 số tiểu thương nhỏ gộp đi bán ở các tỉnh lân cận.

3. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật (2015 - 2017)

- Nhân giống: bằng hữu tính dùng bằng hạt, vô tính dùng các phương pháp chiết, ghép cây giống.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác. Áp dụng các biện pháp tưới rãnh.

- Chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng VietGAP: hiện nay trên địa bàn chưa có trang trại, hộ gia đình nào đăng ký sản xuất theo hướng VietGap mà chủ yếu đang tìm hiểu về sản xuất theo hướng VietGAP để áp dụng cho những năm tới.

II. Tiềm năng phát triển 1 số cây ăn quả

1. Cam:

Diện tích 6,4 ha, sản lượng 170 tấn, giá trị 2,2 tỷ đồng

2. Bưởi:

Diện tích 57,5ha , sản lượng 1.725 tấn, giá trị 43,135 tỷ đồng.

3. Nhãn:

Diện tích 105,7 ha, sản lượng 633 tấn, giá trị 13,9 tỷ

4. Vải:

Diện tích 17,4ha, sản lượng 121,8 tấn, giá trị 2,67 tỷ

5. Thanh long:

Diện tích 17,6 ha, sản lượng 387,2 tấn, giá trị 7,2 tỷ đồng

6. Xoài:

Diện tích 27,3 ha, sản lượng 232 tấn, giá trị 4,5 tỷ đồng.

7. Chanh:

Diện tích 9,4 ha , sản lượng 81 tấn, giá trị 1,1 tỷ

III. Hiện trạng về chính sách quản lý, tổ chức

1. Về chính sách.

- UBND huyện luôn quan tâm đến phát triển cây ăn quả, đã chỉ đạo cho các phòng, ban chuyên môn xây dựng và ban hành đề án cải tạo vườn tạp phát triển cây ăn quả tạo ra các mô hình phát triển cây ăn quả như bưởi diên, xoài, ổi, Thanh Long ruột đỏ... huyện đã phối hợp với Học viện nông nghiệp Việt Nam và chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn mở được 10 lớp học nghề trồng chăm sóc các loại cây ăn quả.

2. Chuyển đổi cơ cấu.

Năm 2014 UBND huyện đã ban hành đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng và cho phép chuyển đổi 1 số diện tích xen canh xen cư ở các xã vùng đồng bằng sang trồng cây ăn quả.

3. Hình thành vùng sản xuất tập trung

- Diện tích 81 ha sản lượng 1.215 tấn

- Khả năng mở rộng diện tích tập trung phát triển cây ăn quả ở các khu trang trại.

IV. Tồn tại, hạn chế

- Qui mô diện tích cây ăn quả còn manh mún, chưa tạo thành vùng thành hóa.
- Tổ chức liên kết, sản xuất tiêu thụ sản phẩm còn yếu.
- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất còn thiếu, chưa đồng bộ. Trên địa bàn huyện chưa có các trung tâm nhân giống đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Thị trường tiêu thụ nhỏ lẻ chủ yếu là bán ngoài chợ và 1 số tiểu thương nhỏ.

V. Bài học kinh nghiệm

1. Xây dựng phương án, đề án phối hợp với các đơn vị để chuyển giao khoa học kỹ thuật và thu mua sản phẩm cho nông dân.

Phát triển cây ăn quả phải tập trung vào một số đối tượng cây trồng có giá trị, có thể mạnh. Có cơ chế hỗ trợ sản xuất và tập trung vào một số đơn vị trọng điểm.

2. Tập trung ưu tiên phát triển cây ăn quả đặc sản, có lợi thế như cây Hồng Xiêm ở các xã Nga Thái, Nga Phú, cây Thanh long ở Nga Thiện, cây bưởi diển ở Nga Hải,....

3. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong canh tác

- Sử dụng nguồn giống đảm bảo chất lượng, kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trong quá trình tổ chức sản xuất.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

I. Dự báo thị trường

- Đời sống vật chất ngày càng tăng cao thì nhu cầu sử dụng các loại quả, đặc biệt là những loại quả có giá trị dinh dưỡng cao. Tập trung vào những sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thị trường tiêu thụ rộng lớn, ở các chợ, các cửa hàng và hướng tiến tới là các siêu thị trong và ngoài tỉnh.

II. Định hướng

1. Tiếp tục mở rộng diện tích

- Phát triển mở rộng diện tích các cây ăn quả đặc sản của địa phương như: cây Hồng Xiêm ở các xã Nga Phú, Nga Thái, cây bưởi diển ở Nga Hải, cây Cam Nga Thủy, Nga Tân,...

- Xây dựng thương hiệu cho cây ăn quả trên địa bàn huyện, Mở rộng thị trường ở các tỉnh lân cận.

2. Phát triển cây ăn quả chủ lực

Diện tích 536 ha, năng suất bình quân 14 tấn/ha, sản lượng 7.504 tấn, thị trường tiêu thụ các chợ trong huyện và ngoài huyện, liên kết với các công ty, áp dụng ViệtGap trong sản xuất.

3. Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm

Nghiên cứu xây dựng các nhà sơ chế các loại quả và xây dựng kho lạnh bảo quản.

III. Mục tiêu cụ thể

Tổng diện tích 755 ha, năng suất bình quân 15 tấn/ha, sản lượng 11.325 tấn

IV. Chủng loại, quy mô sản xuất, tiêu thụ đến 2020

1. Nhóm sản phẩm cây ăn quả chủ lực (cam, bưởi, nhãn,...)

Phát triển mở rộng trồng chủ lực. Bưởi với diện tích 77 ha, sản lượng 1.830 tấn; cam 26 ha, sản lượng 415 tấn; nhãn 115 ha sản lượng 675 tấn;

2. Nhóm sản phẩm cây ăn quả địa phương có lợi thế

Xây dựng và phát triển cây ăn quả lợi thế địa phương. Cây hồng xiêm diện tích 22 ha, sản lượng 90 tấn; xoài 16 ha sản lượng 90 tấn; cây thanh long diện tích 18 ha, sản lượng 350 tấn.

V. Các giải pháp chủ yếu

1. Xây dựng phương án đề án sản xuất

UBND huyện xây dựng phương án, kế hoạch phát triển sản xuất cây ăn quả trên địa bàn huyện, triển khai cho các xã, thị trấn làm căn cứ xây dựng chi tiết cụ thể các loại cây ăn quả lợi thế của đơn vị mình

2. Liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Các xã tập trung chỉ đạo các Hợp tác xã liên kết với các công ty có uy tín để tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

3. Khoa học công nghệ

Phục tráng các loại cây đặc sản sản, cây có lợi thế của địa phương. Áp dụng các quy trình VietGAP vào sản xuất cây ăn quả.

4. Công tác xúc tiến thương mại mở rộng thị trường tiêu thụ

Tăng cường thúc đẩy hợp tác với các doanh nghiệp có uy tín để thu mua sản phẩm từ cây ăn quả cho nông dân, tạo điều kiện, hành lang pháp lý thuận lợi cho các công ty thu mua sản phẩm.

5. Chính sách của huyện

- Xây dựng đề án phát triển cây ăn quả, quy hoạch vùng phát triển cây ăn quả và các loại cây có lợi thế, cho phép chuyển đổi diện tích xen canh xen cư, đất trồng cây màu kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả có giá trị.

- Hỗ trợ đào tạo nghề phát triển cây ăn quả cho nông dân trên địa bàn huyện.

- Tăng cường hợp tác, tạo hành lang pháp lý ưu đãi cho các đơn vị liên kết phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện.

VI. Tổ chức chỉ đạo, thực hiện

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân nhận thức đúng tầm quan trọng của việc cải tạo vườn tạp phát triển trồng cây ăn quả có giá trị. Mỗi cán bộ, Đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện phương án, quy trình kỹ thuật để hướng dẫn cho nông dân cùng thực hiện.

- UBND xã, thị trấn căn cứ vào quỹ đất của địa phương tiến hành xây dựng phương án cụ thể cho đơn vị mình với tư tưởng khẩn trương, chủ động, tích cực, tổ chức triển khai, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị xóm để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Đài Truyền thanh huyện phối hợp với các ngành chức năng tổ chức lấy tin, viết bài tuyên truyền về các mô hình sản xuất có hiệu quả, nêu gương điển hình tiên tiến, các mô hình triển vọng để nông dân biết nghiên cứu, tham quan, học tập.

- Các đồng chí trong Ban chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp và PTNT tăng cường xuống cơ sở cùng với ban chỉ đạo của xã chỉ đạo nông dân thực hiện tốt phương án của UBND huyện.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có biện pháp tổ chức động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân thi đua sản xuất, thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu đề ra.

- Phòng Nông nghiệp&PTNT đôn đốc cơ sở thực hiện tốt kế hoạch của huyện đề ra và tham mưu cho UBND huyện có những giải pháp chỉ đạo kịp thời những vấn đề nảy sinh trong quá trình sản xuất.

VII. Những kiến nghị và đề xuất

- Nghiên cứu chính sách hỗ trợ cải tạo vườn tạp thành vườn cây ăn quả có giá trị kinh tế cao. Hỗ trợ nông dân về giống đưa cây ăn quả có giá trị vào sản xuất như hỗ trợ các loại giống cây: Thanh Long, cam đường canh, bưởi diên,...

- Hỗ trợ các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trồng các loại cây ăn quả có giá trị, hỗ trợ kinh phí thăm quan học tập mô hình.

UBND huyện Nga Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp&PTNT tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&PTNT Thanh Hóa (B/c);
- Lưu: VT, NN&PTNT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thịnh Văn Huyền

Biểu 1: Tổng hợp hiện trạng và kế hoạch phát triển cây ăn quả trên địa bàn

TT	Loại cây trồng	Năm 2015				Năm 2016				Năm 2017				Kế hoạch 2018 - 2020		
		Diện tích CAQ (ha)	DT trồng mới CAQ (ha)	DT thu hoạch CAQ (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích CAQ (ha)	DT trồng mới CAQ (ha)	DT thu hoạch CAQ (ha)	Sản lượng (tấn)	Tổng DT CAQ (ha)	DT trồng mới CAQ (ha)	DT thu hoạch CAQ (ha)	Sản lượng (tấn)	Tổng DT CAQ (ha)	DT trồng mới CAQ (ha)	DT thu hoạch CAQ (ha)
1	Bưởi	72	55	12	285	72	55	12	285	72	55	12	285	77	50	25
2	Na	7	4	3		7	4	3		7	4	3		8	3	5
3	Mít	4	2	2	28	4	2	2	28	4	2	2	28	5	1	4
4	Dừa	15	6	7		15	6	7		15	6	7		18	7	11
5	Xoài	14.5	3.5	11		14.5	3.5	11		14.5	3.5	11		16	3	12
6	ổi	7	2	3	105	7	2	3	105	7	2	3	105	8	2	6
7	Cam	25	15			25	15			25	15			26	16	10
8	Vũ sữa	1	1.5			1	1.5			1	1.5					
9	Hồng xiêm	20		20		20		20		20		20		22	22	
10	Vải, nhãn	110			170	110			170	110			170	115		115
11	Chuối	170			2015	170			2015	170			2015	180		180
12	Táo	6	2	4	32	6	2	4	32	6	2	4	32	9	3	6
13	Thanh long	15	5	10	100	15	5	10	100	15	5	10	100	18	6	12
Tổng			452	91	72	2735	91	72	2735		452	91	72	2735	113	386

Biểu 2: Tổng hợp hiện trạng vùng trồng cây ăn quả tập trung theo Hộ, Trang trại, HTX, Doanh nghiệp

TT	Loại cây trồng	Năm 2017									KH năm 2018-2020								
		Qui mô 1,0-3,0 ha			Qui mô 3,0-5ha			Qui mô 5ha			Qui mô 1,0-3,0 ha			Qui mô 3,0-5ha			Qui mô 5ha		
		Số lượng	Sản lượng (tấn)	Hiệu quả kinh tế/ha (triệu đồng)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Hiệu quả kinh tế/ha (triệu đồng)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Hiệu quả kinh tế/ha (triệu đồng)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Hiệu quả kinh tế/ha (triệu đồng)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Hiệu quả kinh tế/ha (triệu đồng)	Số lượng	Sản lượng (tấn)	Hiệu quả kinh tế/ha (triệu đồng)
Tổng		18			8						33			13					
1	Bưởi	5			2						8			2					
2	Hồng xiêm	7			3						10			5					
3	Thanh long	2			2						4			2					
4	Cam	2			1						6			2					
5	Ổi	2									5			2					

Biểu 3: Tổng hợp hiện trạng và kế hoạch phát triển cây ăn quả có lợi thế của địa phương

TT	Loại cây trồng	Năm 2017					Kế hoạch 2018-2020			
		Tổng diện tích cây ăn quả (ha)	Diện tích trồng mới cây ăn quả (ha)	Diện tích thu hoạch cây ăn quả (ha)	Sản lượng (tấn)	Hiệu quả kinh tế/ha (triệu đồng)	Tổng diện tích cây ăn quả (ha)	Diện tích trồng mới cây ăn quả (ha)	Diện tích thu hoạch cây ăn quả (ha)	Hiệu quả kinh tế/ha (tr đồng)
1	Bưởi	72	55	12	285		85	60	25	
2	Na	7	4	3			8	3	5	
3	Mít	4	2	2	28		7	4	3	
4	Dừa	15	6	7			16	6	10	
5	Xoài	14.5	3.5	11			21	6	15	
6	ổi	7	2	3	105		6	2	4	
7	Cam	25	15				30	10	20	
8	Vũ sữa	1	1.5				3	1	2	
9	Hồng xiêm	20		20			25	5	20	
10	Vải, nhãn	110			170		130	10	120	
11	Chuối	170			2015		170		170	
12	Táo	6	2	4	32		9	4	5	
13	Thanh long	15	5	10	100		26	6	20	
Tổng		452	91	72	2735		536	117	419	